

Name:

Class: S7

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ ngày/.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ngày/.....



Grammar:

Listening:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 5 – THE GREAT OUTDOORS – GRAMMAR 2 & FCE LISTENING

Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

A. GRAMMAR

Expressing the future: Để diễn đạt những hành động sẽ xảy ra ở tương lai, ta có thể dùng các thì sau:

Cấu trúc	Cách sử dụng	Ví dụ
Be + V-ing	Dùng cho các dự định đã lên lịch trong tương lai hoặc sự việc xảy ra tại thời điểm nhất định trong tương lai.	- I'm coming to see you in December. - I'm playing golf with friends at 8 a.m. tomorrow morning.
be going to + V-inf	Dùng để diễn tả những dự định có từ trước hoặc dự đoán dựa trên dấu hiệu hiện tại.	- I'm going to change my own clothes.
will/shall + V-inf	Dùng để diễn tả dự đoán hoặc phỏng đoán không căn cứ hoặc đề nghị lịch sự.	- I think you will have a great time.
S + V(s/es)	Diễn tả các sự kiện theo thời gian biểu hoặc trong mệnh đề thời gian tương lai.	- The train leaves on the 21st of November. - It starts at 1 p.m.

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	splashabout (n)	hoạt động vui chơi dưới nước (thường là bơi lội nhẹ nhàng)	5	up-to-date (adj)	cập nhật, hiện đại
2	chaotic (adj)	hỗn loạn, lộn xộn	6	upload (v)	tải lên (thường là lên internet hoặc máy tính)
3	exceed (v)	vượt quá	7	finals (n)	vòng chung kết, bài thi cuối kỳ
4	unpredictable (adj)	khó đoán, không thể lường trước	8	settle in (phr.v)	ổn định cuộc sống

***Note:** *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

V. Correct the mistakes in bold. Write full sentences.

0. We **go** to the beach tomorrow.

→ We are going to the beach tomorrow.

1. He **will playing** football this weekend.

→ He will play football this weekend.

2. She **is meet** her friends for dinner tonight.

→ She is meeting her friends for dinner tonight.

3. I am going to finish my homework before I **will go** out.

→ I am going to finish my homework before I go out.

4. The train **is leaving** at 8:00 PM according to the schedule.

→ The train leaves at 8:00 PM according to the schedule.

5. They **shall** going to visit their grandparents next week.

→ They shall go to visit their grandparents next week.

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Part 2

Questions 8–13

Con hãy làm bài nghe theo link sau:

<https://youtu.be/wNXXE571FYk>

For each question, choose the correct answer.

- 8** You will hear a wife and her husband talking about housework.

The woman thinks

- A** the husband could be more organised.
- B** they should get the children to do more.
- C** they should employ a cleaner.

- 9** You will hear two friends talking about a university.
What does the man think about the woman's choice?

- A** She has picked the best university for her subject.
- B** She already has friends at the university.
- C** Accommodation might not cost a lot.

- 10** You will hear two friends talking about the weather.
The woman says

- A** she prefers it when it's cooler.
- B** the weather has been hotter than usual.
- C** they need it to rain.

- 11** You will hear two friends talking about a journey to work.
What does the man say?
- A** The trains aren't reliable.
 - B** He enjoys driving his car.
 - C** He's thinking of using his bicycle.
- 12** You will hear two friends talking about the local swimming pool.
The man doesn't use it because
- A** it gets too crowded.
 - B** he doesn't have time.
 - C** the changing rooms aren't safe.
- 13** You will hear two friends talking about visiting someone in hospital.
What does the woman decide to do?
- A** Visit the following week.
 - B** Take some grapes.
 - C** Go by bus to the hospital.

Con hãy làm bài nghe theo link sau:

<https://youtu.be/oAIR9aR6yz4>

Part 1

You will hear people talking in eight different situations. For questions **1–8**, choose the best answer (**A**, **B** or **C**).

- 1** You hear a man talking about long-distance swimming.
What does he like about it?
- A** It contrasts with his normal lifestyle.
 - B** It provides him with challenges.
 - C** It suits his solitary nature.

- 2 You hear a woman talking about a film she saw.
How did she feel while she was watching it?
 A bored
 B scared
 C amused
- 3 You overhear a conversation in a restaurant.
The man thinks the dish he's just eaten was
 A better than in other restaurants.
 B a bit spicier than he was used to.
 C served in a rather unusual way.
- 4 You hear a man talking about a holiday.
What does he say about it?
 A It wasn't worth the money he'd paid.
 B The place wasn't as interesting as he'd expected.
 C The accommodation wasn't as good as he'd been told.
- 5 You hear a woman talking about an old camera.
What does she regret?
 A the fact that she didn't look after it properly
 B not getting more money when she sold it
 C her decision to replace it
- 6 You hear a television newsreader talking about his job.
What does he say about it?
 A Some of the news items he reports on are a bit dull.
 B Luck plays a large part in what news is reported.
 C He needs to plan his news reports carefully.
- 7 You hear part of an interview with a prize-winning musician.
How did she feel during the competition?
 A impressed by the other competitors
 B disappointed with her performance
 C confident in her ability to win
- 8 You hear a man talking about the experience of going to university.
How did he feel at the start of his course?
 A shy about talking to the other students
 B unsure how best to organise his time
 C surprised by the teaching methods